TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 487/2023/QĐST- HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 490/2023/TLSTHNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **PTP** sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: Thôn 04, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Chị **CTP** sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú: Thôn 04, xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh PTP và chị CTP kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 26/12/2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống: anh PTP và chị CTP phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh PTP và chị CTP.

[2] Về con chung: Anh PTP và chị CTP có 02 (hai) con chung là cháu PTT, sinh ngày 09/10/2008 và cháu Phạm Thị Nhật Ánh sinh ngày 24/10/2010. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu PTT và cháu Phạm Thị Nhật Ánh cho chị CTP trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chịCTP không yêu cầu anh PTP phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh PTP và chị CTP không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh PTP và chị CTP xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh PTP và chị CTP thỏa thuận chị CTP chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh PTP và chị CTP

- Về con chung: Giao cháu PTT, sinh ngày 09/10/2008 và cháu Phạm Thị Nhật Ánh sinh ngày 24/10/2010. cho chị CTP trực tiếp trông nom, chăm sóc,

giáo dục, nuôi dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện chịCTP không yêu cầu anh PTP phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh PTP có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh PTP và chị CTP không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh PTP và chị CTP xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị CTP tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí việc dân sự. Xác nhận chị CTP đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức theo biên lai thu số 0005353 ngày 20/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã L, huyện Hoài Đức, Hà Nội;
(GCNKH số 75/2007 ngày 26/12/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hồng Giang